

CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ THANH DANH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG CÁC NHÀ TÙ CỦA ĐỊCH Ở MIỀN NAM (1954 - 1975)

TS TRẦN TUẤN SƠN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

ThS LÊ MINH HƯỜNG

Trường Chính trị tỉnh Quảng Ninh

Tóm tắt: Trong các cuộc đấu tranh tại nhà tù của địch ở miền Nam (1954-1975), các chiến sĩ cách mạng không chỉ chống lại sự tra tấn về thể xác mà còn phải đấu tranh chống lại những mưu mô nhằm triệt tiêu niềm tin vào thắng lợi của cách mạng, sự bôi nhọ thanh danh các lãnh tụ của Đảng. Bảo vệ thanh danh Chủ tịch Hồ Chí Minh là một trong những thước đo về bản lĩnh và lòng trung kiên cách mạng trong các cuộc đấu tranh khốc liệt bảo vệ khí tiết của chiến sĩ cách mạng tại các nhà tù của Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

Từ khóa: Chủ tịch Hồ Chí Minh; Nhà tù, trại giam của địch ở miền Nam

Ở trong các nhà tù, trại giam, ngoài việc tra tấn tù nhân một cách dã man, kìm kẹp thật chặt tù nhân không cho vượt ngục, Mỹ và chính quyền Sài Gòn còn dùng nhiều âm mưu, thủ đoạn vô cùng thâm độc nhằm huỷ diệt tinh thần và thể xác các chiến sĩ cách mạng kiên trung. Địch thường xuyên mở các lớp học “tổ cộng”, xuyên tạc kháng chiến, xuyên tạc vai trò cách mạng của Đảng, bôi nhọ lãnh tụ Đảng, đồng thời suy tôn những tên Việt gian bán nước, tuyên truyền những chủ thuyết phản động của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Bằng nhiều hình thức khủng bố, cưỡng chế, địch thúc ép tù nhân phải tham gia học “tổ cộng”, bắt phải chào cờ 3 que, bắt cán bộ, đảng viên phải xé cờ Đảng, cờ Tổ quốc, xé ảnh Bác Hồ, ký biên bản ly khai với cách mạng¹.

Vượt lên những khó khăn, thử thách để đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi bức thiết của tình hình, cần có tổ chức đấu tranh để bảo vệ tù nhân, các chiến sĩ cách mạng khi bị địch bắt giam, đấu tranh giữ vững khí tiết người cộng sản, bảo vệ tổ chức cách mạng, bảo vệ danh dự, uy tín của Đảng, lãnh đạo cách mạng là nội dung hàng đầu và mục tiêu đấu tranh quan trọng trong các nhà tù, trại giam của Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Ngay khi địch thực hiện quốc sách “tổ cộng”, “diệt cộng”, thực hiện “phân loại, chuyển hóa tư tưởng”, “chiêu hồi”, các chiến sĩ cách mạng đã có ý thức tập hợp lực lượng, hướng cuộc đấu tranh dưới nhiều hình thức kể cả đấu tranh bằng hình thức chính trị, đấu tranh trực diện sống-chết với kẻ thù. Biểu hiện cụ thể của nội dung đấu tranh là: không ký đơn ly khai, tuyên bố lập

trường không ly khai, chống chào cờ, hát “quốc ca” của chính quyền Sài Gòn, chống hô khẩu hiệu nói xấu Đảng, chống nói xấu chế độ XHCN ở ngoài Bắc, chống xé cờ Đảng, chống xé ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, đánh đuổi trật tự chiêu hồi, chống học nội quy trong các nhà tù...

Trong các cuộc đấu tranh bảo vệ lý tưởng cộng sản, bảo vệ Đảng, bảo vệ cách mạng nổi lên cuộc đấu tranh bảo vệ thanh danh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cuộc đấu tranh này mang tính tự giác rất cao, được thực hiện không chỉ trong bộ phận đảng viên mà cả trong những quần chúng ưu tú. Cuộc đấu tranh bảo vệ thanh danh Chủ tịch Hồ Chí Minh diễn ra rất quyết liệt tại nhiều nhà tù, trại giam ở miền Nam.

Tại nhà tù Côn Đảo, nhiều chiến sĩ đã phải hy sinh tính mạng hoặc bị tra tấn, đánh đập đến tàn phế, đến điên loạn chỉ vì kiên quyết không xé ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, không hô khẩu hiệu đả đảo Hồ Chí Minh theo ép buộc của bọn cai ngục.

Trong cuộc đấu tranh này, nổi lên những tấm gương đấu tranh kiên trung, bất khuất. Người nông dân Cao Văn Ngọc nổi tiếng hiên ngang, khí phách trên mặt trận chống ly khai cũng là người nổi tiếng về bảo vệ thanh danh Chủ tịch Hồ Chí Minh tại nhà tù Côn Đảo. Trả lời bọn cai huân khi chúng dụ dỗ “chẳng có duyên nợ gì với Hồ Chí Minh mà phải đi theo đến nỗi phải ở tù, nằm chờ chết ở đây?”, ông khẳng khái: “Cụ Hồ giải phóng cho dân tộc khỏi ách nô lệ, tôi mang cái nợ đó, tôi phải trả suốt đời”. Chiến sĩ cách mạng Lê Văn Một bị giam tại nhà tù Côn Đảo đã viết trong bản cam kết những dòng chữ xác nhận lập trường, chịu trách nhiệm về việc không ly khai cộng sản cũng đồng nghĩa với việc chấp nhận cái chết: “Tôi không thể đả đảo Hồ Chí Minh được”². Cũng trong những bản cam kết như vậy, chiến sĩ cộng sản Nguyễn Minh khẳng định đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp

và đường lối đấu tranh thống nhất nước nhà của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh là hoàn toàn đúng đắn, vì vậy anh dứt khoát không ly khai, đâu có phải chết. Chiến sĩ Phạm Thành Trung cam kết: “Tôi không thể ly khai Bác và Đảng Cộng sản được”³. Nguyễn Văn Mười, tự Hoàng Sơn, sinh năm 1917, tại Cai Lậy (Mỹ Tho), khi bị bắt đày ra Côn Đảo, thấy trên ngực anh hàng chữ “Suốt đời trung thành với Hồ Chủ tịch”, bọn gác ngục điên cuồng đánh đập. Trong trận đòn thù đêm 27-3-1961, anh luôn miệng hô khẩu hiệu “Hồ Chủ tịch muôn năm” cho đến khi tắt thở vào sáng ngày 28-3-1961⁴.

Chiến sĩ Nguyễn Văn Trỗi bị địch bắt và thi hành án tử hình tại Nhà lao Khám Chí Hòa. Phóng viên tờ báo *Miami news*, ngày 15-10-1964, đã có bài tường thuật vụ xử bắn mô tả lại những thông tin trên: “Người điệp viên Việt cộng 19 tuổi (tức Nguyễn Văn Trỗi) đã hô to những khẩu hiệu “Hồ Chí Minh muôn năm!”, “Mỹ hãy rút khỏi Việt Nam”... người thanh niên hô lớn lời chào vĩnh biệt dành cho Chủ tịch Hồ Chí Minh”⁵.

Năm 1969, được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh mất, các chiến sĩ cách mạng bị giam cầm trong các nhà tù, trại giam đã tổ chức lễ truy điệu, để tang Người dưới nhiều hình thức, bất chấp sự đày ải của giám thị.

Tại Khám Chí Hòa, cuộc đấu tranh lớn và thành công nhất là của nữ tù bốn phòng khu B từ OB1 đến OB4: được lập bàn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh trong 3 ngày, để tang 7 ngày vào tháng 9-1969. Kết quả, ngay chốn lao tù, cảnh tượng để tang Người thật cảm động.

Sáng ngày 5-9, sau khi nhận được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, buổi chiều chi bộ nhà tù tổ chức họp và bàn phải tổ chức lễ truy điệu Người đồng thời tổ chức để tang trong toàn thể tù chính trị. Trong khi các tù nữ sẽ tổ chức lễ truy điệu Người tại phòng giam thì phía bên nam giới sẽ

tổ chức để tang Người bằng cách im lặng, không chào cờ ngày quyền Sài Gòn.

Các anh nam giới tổ chức để tang Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng cách gắn một miếng vải đen lên ngực trái, còn chị em ở phòng OB4 thì chít khăn trắng như để tang cho cha mẹ mình và thời gian để tang là một tuần, còn các phòng OB1, 2, 3 thì đeo băng tang. Các chị em chọn ra một tổ để viết điều văn, trong đó có các chị: Trương Mỹ Hoa, Võ Thị Thắng, Hồng Nhật, chị Năm Bắc. Viết đến đâu, sau khi thống nhất nội dung, các chị phải học thuộc ngay, vì đề phòng lúc đang truy điệu bọn địch xông vào cướp lấy bản điều văn thì lúc đó sẽ có người đọc điều văn đã học thuộc.

Khó khăn nhất trong phòng giam đó là việc lập bàn thờ và treo cờ. Sau khi bàn bạc, các chị quyết định, nếu địch xông vào thì phải liều chết giữ cho được khăn tang trên đầu và bàn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh trong phòng. Lễ truy điệu Người sẽ diễn ra trong vòng một tuần, nghĩa là sáng nào cũng có chào cờ, hát Quốc ca, hát bài Hồn tử sĩ, đọc điều văn và sau đó kể các câu chuyện mà mọi người biết được về Người.

Đêm ngày 6-9, cả nhà giam không ai ngủ được, người thì lo cắt chữ, người thì lo viết điều văn, người thì lo bố trí bày biện bàn thờ, còn những chị không có việc, nhất là các má, các chị lớn tuổi thì cứ ngồi rúc vào cuối phòng ôm nhau khóc. Tiếng khóc của các chị, các má như mũi kim đâm vào tâm can mọi người.

Bốn giờ sáng hôm sau, tức ngày 7-9-1969, chị em ở bốn phòng giam nữ (OB1, OB2, OB3,

OB4) đánh thức nhau dậy và lặng lẽ chuẩn bị hành lễ. Tất cả nữ tù mặc quần áo màu đen. Các chị chất đồ đạc cao lên rồi phủ tấm vải trắng lên trên làm thành bàn thờ. Trên bàn thờ có đủ nhang, đèn cây, hoa giấy, cờ Tổ quốc và tấm băng rôn mang dòng chữ “Vô cùng thương tiếc Bác Hồ kính yêu”. Sau đó, các chị đứng nghiêm trang trước bàn thờ, mặt hướng về phía Bắc, đồng loạt hát Tiến quân ca rồi Lãnh tụ ca. Ở phòng OB4, một chị bước lên đọc điều văn

Trong các cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, các thế lực thù địch đã dùng các âm mưu, thủ đoạn thâm độc hòng dập tắt ý chí chiến đấu của nhân dân ta. Một trong những thủ đoạn đó là bôi nhọ thanh danh các lãnh tụ của Đảng. Đấu tranh nhằm bảo vệ thanh danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một trong những nội dung đấu tranh của các chiến sĩ cách mạng trong các nhà tù của địch ở miền Nam trong những năm 1954-1975.

khẳng định công ơn trời biển của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đạo đức trong sáng của Người. Cuối bài điều văn là lời tâm nguyện đoàn kết, yêu thương nhau, thề giữ vững khí tiết chốn lao tù, nguyện xả thân vì nước...⁶.

Nhận thấy, đây là hình thức đấu tranh chính trị công khai của tù, nên địch tăng cường đàn áp, người tù càng quyết tâm giữ bàn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh và mảnh khăn tang trên đầu. Nhằm bảo vệ tuần lễ để tang Người có kết quả, các tù nhân đã chuẩn bị nhiều phương án tranh đấu và nhất trí với việc lập bàn thờ “cơ động”, nghĩa là mỗi ngày hát Quốc ca, truy điệu xong thì tạm cất bàn thờ, chỉ để tang Người, đồng thời phát động một phong trào viết báo, làm thơ, kể chuyện về Người. Lúng túng vì chưa tìm được biện pháp đối phó hiệu quả, quản đốc nhà giam yêu cầu gặp đại diện 4 phòng để thương lượng: không hát Quốc ca và chiêu hồn tử sĩ, không cho làm lễ truy điệu. Nữ tù yêu cầu được để tang đúng 7 ngày và thỏa thuận, hát Quốc ca, chiêu hồn tử sĩ trong 5 ngày⁷. Cuộc đấu tranh để tang Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Khám Chí Hòa thắng lợi hoàn toàn.

Tại nhà tù Thủ Đức, quyết định để tang Chủ tịch Hồ Chí Minh trong điều kiện giam cầm hết sức khó khăn. Mọi người mặc trang phục bà ba đen, trên ngực cài mảnh tang trắng. Quản đốc Dương Ngọc Minh ra lệnh tất cả tù nhân không được để tang “bất cứ ai, lột tang ra”, hấn còn dùng gậy xĩa vào ngực áo hai nữ tù gài khăn tang, giựt phẳng nút áo của họ và cho lính xông vào lột khăn tang của người tù. Hai nữ tù phản ứng, quản đốc tiếp tục chỉ thị dùng kéo cắt cả thân áo trước, lột trần thân thể của họ ngay tại cửa ra vào⁸. Cuộc đối đầu giằng co trở thành cuộc bạo động kéo dài cả tiếng đồng hồ. Địch trèo lên nóc phòng biệt giam, trở ngói, trút vôi bột vào nữ tù. Bên dưới, cảnh sát dã chiến đẩy họ ra ngoài, lột khăn tang. Lúc phía địch giằng co lột tang Người trên người những nữ tù nhân, cô Thiều Thị Tạo nhìn thẳng mặt tên trưởng nhà tù Thủ Đức hét lớn: “Dương Ngọc Minh! Mày chi có thể đưng đến tang Bác trên xác chết của tui tao thôi!...”. Nói rồi, chị Thiều Thị Tân, Thiều Thị Tạo tự cứa cổ tay, thấm máu viết lên tường nhà: “Tân, Tạo hy sinh... để tang Bác”⁹.

Tại trại giam tù binh Pleiku, tháng 9-1969, nghe tin Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần, sau khi thẩm tra lại tin tức từ các toán tù binh đi làm tạp dịch bên ngoài, Đảng ủy trại giam chỉ đạo về công tác tư tưởng và thực hiện kế hoạch hành động “Ngày để tang cho Người”.

Ngày 9-9-1969, toàn trại giam không ra khỏi phòng giam, không đi làm tạp dịch. Trong phòng giam, tất cả đều yên lặng, không đánh cờ, huýt sáo... Các chi bộ tổ chức nói chuyện về Chủ tịch Hồ Chí Minh, học tập gương của Người. Trước tình hình đó, giám thị trại giam cho quân cảnh và chiêu hồi xông vào đánh những ai tham gia để tang Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tất cả tù binh đứng dậy xông tới cứu đồng đội và hô vang đã đảo. Các phòng khác hưởng ứng hô to “Đả đảo đàn

áp tù binh”. Thấy khí thế của tù binh bùng bùng, trật tự và quân cảnh bỏ chạy ra phía cổng trại giam. Hàng ngàn tù binh kéo nhau ra khỏi phòng đấu tranh. Trước khí thế đấu tranh của tù binh, Đại úy Cao (phụ trách trại giam) phải công nhận: “Tù binh cộng sản để tang cho Bác Hồ là chính đáng”, cuộc đấu tranh giành thắng lợi¹⁰.

Tại trại giam tù binh Non Nước (Đà Nẵng), tối ngày 4-9, sau khi xác thực nguồn tin Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, tù binh Lê Tấn Nhật tìm cách liên lạc với tù binh ở 6 trại tù cộng sản thông báo tin buồn rồi cùng các đồng chí lớn tuổi, đảng viên, sĩ quan ở các trại bàn bạc, thống nhất làm lễ để tang Chủ tịch Hồ Chí Minh¹¹.

Chi bộ quyết định thành lập 3 ban, gồm: Ban Nghi lễ, Ban Điều vận và Ban Tiểu sử. Ban Nghi lễ có sáng kiến lấy hoa dừa cạn mọc quanh trại kết thành đài hoa và ngôi sao 5 cánh. Mọi người còn kiếm được cả một bát nhang trầm và chiếc áo đen xé chiếc áo thành từng mảnh nhỏ, mọi người chia nhau ghim lên ngực áo. Đúng 12 giờ trưa ngày 5-9, 6 trại tù binh đồng loạt làm lễ để tang Chủ tịch Hồ Chí Minh trong không khí trang nghiêm, xúc động.

Khi các đồng chí đang hát Quốc ca, địch huy động 3 tiểu đoàn quân cảnh, súng ống sẵn sàng bao vây dày đặc phía ngoài hàng rào dây thép gai. Thấy tình hình bất ổn, Lê Tấn Nhật và đồng chí Nha được cử đại diện tù binh ra gặp Chỉ huy trưởng nhà lao Nguyễn Văn Siền để thương lượng. Tù binh cam đoan chỉ tổ chức tang lễ trong yên lặng, bảo đảm trật tự không gây bạo loạn, nhưng Nguyễn Văn Siền không đồng ý, bắt phải dẹp ngay. Khoảng 4 giờ chiều, thượng sĩ nhất Đỗ Văn Tường đặc trách trại tù binh đứng ngoài cổng gọi 12 đồng chí lên phòng gặp chỉ huy trưởng nhà lao. Vừa tới nơi, quân cảnh xông lại khóa tay, bịt mắt và đánh tới tấp vào chỗ đeo băng tang. Chúng muốn đánh cho rơi mảnh băng

xuống nên mọi đòn hiểm đều dồn vào ngực trái. Đau đốn, tức ngực, khó thở nhưng không người nào kêu rên, chỉ nghe những tiếng đấm, đập, tiếng quật dùi cui và tiếng đồng đội ngã ỵch. Mấy người bị roi băng tang cúi xuống nhặt và thản nhiên đeo lại ngay trước mặt quân cảnh.

Bản lĩnh, khí phách và tình cảm của những chiến sĩ cách mạng đối với vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc không gì lay chuyển nổi. Suốt mấy ngày, dù phải chịu bao trận đòn roi, tra tấn tàn bạo của bọn cai ngục nhưng miếng băng tang vẫn dính chặt trên ngực áo của những người tù cộng sản.

Tại Nhà lao Xóm Mới (Quảng Nam), sau khi nhận được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh mất, Đảng bộ nhanh chóng thông báo cho các chi bộ, tổ đảng và từng cán bộ, đảng viên và quần chúng trung kiên biết và phát động các chi bộ đảng trong nhà lao tìm mọi cách và bố trí thời điểm thích hợp để tổ chức lễ truy điệu Người.

Việc tổ chức lễ truy điệu sẽ là không khó nếu được ở ngoài nhà lao, dù cho bão đạn, mưa bom, nhưng giữa 4 bức tường trong chốn địa ngục thì thật khó, cực kỳ nguy hiểm đến tính mạng của người tù. Song với lòng kính yêu và tiếc thương vô hạn, những người tù đã vượt qua hiểm nguy để tham dự buổi lễ truy điệu Người. Đúng 5 giờ sáng, ngày 6-9-1969, lễ truy điệu và lễ tang Chủ tịch Hồ Chí Minh được bí mật tổ chức tại các phòng giam. Tù nhân yêu nước với khăn tang, đứng xếp hàng, hát Quốc ca và dành 3 phút mặc niệm để tỏ lòng tiếc thương vô hạn đối với Người.

Tuy buổi lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh được tổ chức bí mật, chớp nhoáng, song đến 6 giờ cùng ngày, địch vẫn phát hiện, chúng cho bắt toàn bộ số tù nhân bị khăn trên đầu lên đi tra tấn nhằm tìm ra “kẻ chủ mưu”.

Trước hành động của địch, lập tức anh em tù nhân yêu nước đã đấu tranh với lý lẽ sắc bén, làm

cho bọn giám thị phải đuối lý, song chúng tiếp tục giờ trò đem số người đấu tranh phơi nắng dưới cột cờ 3 ngày liền rồi mới cho về các phòng giam.

Cuộc đấu tranh bảo vệ thanh danh Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần củng cố niềm tin, khẳng định lý tưởng, động viên các chiến sĩ cách mạng giữ gìn phẩm chất, lý tưởng cách mạng dù trong hoàn cảnh tù đầy vô cùng khắc nghiệt. Các cuộc đấu tranh đã khơi dậy lòng yêu nước, ý chí kiên cường chống xâm lược, tinh thần đấu tranh chống mọi âm mưu, thủ đoạn tàn bạo cưỡng ép tù nhân phải chiêu hồi của địch, không đầu hàng địch, giữ vững khí tiết cách mạng trong mọi hoàn cảnh cho đến ngày chiến thắng trở về.

1. Xem Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Liên lạc tù chính trị yêu nước tỉnh Gia Lai: *Giữa nanh vuốt kẻ thù*, Gia Lai, 2001, T. 2, tr. 197

2, 3, 4. Nhiều tác giả: *Tù chính trị câu lưu Côn Đảo (1957-1975)-Từ thực tiễn nhìn lại*, Nxb QĐND, H, 2015, tr. 184, 184, 176

5. Báo *Miami news*, ngày 15-10-1964

6. Xem <https://tuoitre.vn/nghe-tin-bac-mat-276652.htm>

7. Nhiều tác giả: *Phụ nữ miền Nam với Bác Hồ*, Nxb Văn nghệ, TP HCM, 1994, tr. 201

8. Xem Nguyễn Thị Hiền Linh: “Phong trào đấu tranh của nữ tù chính trị tại các nhà tù của Mỹ nguy ở miền Nam (1954-1975)”, Luận án Tiến sĩ lịch sử, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2004, tr. 96

9. <http://baolamdong.vn/hosotulieu/201609/le-tang-bac-o-trong-tu-2730668/>

10. Xem Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Hội cựu tù chính trị yêu nước tỉnh Gia Lai: *Giữa nanh vuốt kẻ thù*, Gia Lai, 2013, T. 5, tr. 241

11. Lê Tấn Nhật: “Đề tang Bác Hồ trong nhà lao Non Nước”, Báo *Quân đội nhân dân*, ngày 31-8-2013.